

Gần bó vại nhau trong các cuộc gặp gỡ quốc tế những ông đ và Trung Quốc lại có những giằng dỗi hiu chiın vại nhau khi h phoi đoi đoi. Theo *Le Monde diplomatique* s ra tháng 5/2011 “đi đ mang tính c c u là kh n ng c a đ n đ và Trung Quốc trong vi c tách m i quan h song ph o ng hình r o ng c a và s phoi h p c a h ch o ng l i ph o ng Tây trong các c ch đ a ph o ng”.



Tháng 4/2011 là l n đ u tiên nhóm các n o c BRICS g m Braxin, Nga, đ n đ , Trung Quốc và t nay c Nam Phi, đ ch o ng t h là m t m t tr n th o ng nh t, nh t là đ i v i cu c can thi p vào Libi, r t b ch trich, ho c v v n đ đ o ng USD. G n bó v i nhau trong các cu c g p g qu c t , đ n đ và Trung Quốc lại có những giằng dỗi hiu chiın vại nhau khi h phoi đoi đoi

C cách vài tháng là gi a đ n đ và Trung Quốc lại x y ra b t đ o ng. Tháng 12/2010, chuy n th m đ n đ c a Th t o ng Trung Quốc Ôn Gia B o đ đ o c đánh d u b o ng m t thái đ l n h nh t nào đó: thông cáo cu i cùng đ ã không bao g m s đ c p “m t Trung Quốc duy nh t” (one China), công th c đ o c s d o ng th o ng ngày đ đánh d u s công nh n ch quy n c a Trung Quốc đ i v i Tây T o ng và ài Loan. S b s t này c a đ n đ có l là đ tr thù vi c Trung Quốc đ t ch i công nh n vùng Arunachal Pradesh và bang Giamu và Cas mia là ph n lãnh th không th tách r i

của Đan Đan. Trái lại, tháng 4/2011, trong hội nghị cấp cao lần thứ ba các nước thuộc nhóm BRICS, Trung Quốc và Đan Đan đã cùng chia sẻ với nhau trong việc báo về những lợi ích của các nước mới nổi và lên án cuộc can thiệp – đing cho là của phương Tây – vào Libi. Trong khi đó, báo chí Đan Đan đã đưa tin về sự căng thẳng của Trung Quốc, nhất là về mặt về khí, cho quân đội duy ở vùng đông Bắc Đan Đan, các bộ tộc đang tiến hành cuộc đấu tranh theo tự nguyện ly khai tự nhiên hợp pháp nay.

Vào giữa những năm 2000, ông Jairam Ramesh, thành viên hội đồng của Chính phủ Đan Đan, phụ trách các vấn đề về môi trường, đã đưa ra khái niệm về “Chindia”, một sự kết hợp là chúng ta có một sự hâm nóng nào đó một quan hệ giữa hai nước này. Từ khi đi ra chuyển thêm mang tính lịch sử của Thủ tướng Rajiv Gandhi tại Trung Quốc hồi năm 1988, khi niệm về cuộc chiến tranh năm 1962 giữa hai nước đã mất đi, và tiếp đó các cuộc gặp gỡ chính thức đã không suy giảm. Các thỏa thuận quan trọng đã được ký như Quan hệ đối tác chiến lược và hợp tác Đan – Trung vì hòa bình và thịnh vượng (2005). Về mặt ngoại giao, Đan Đan đã tái khẳng định rặng Tây Tạng thuộc về Trung Quốc – một Đan Đan đã từng khẳng định một sự ngay từ năm 1954 – và Trung Quốc đã công nhận rặng Sikkim, một Đan Đan thôn tính hội năm 1974, thuộc lãnh thổ của Đan Đan. Về mặt kinh tế, những số liệu cho thấy rằng mỗi đã bùng nổ đing 61,7 tỷ USD năm 2010 so với 3 tỷ USD năm 2000; Trung Quốc trở thành đối tác hàng đầu của Đan Đan.

Tuy nhiên, trong khi những vấn đề tranh chấp biên giới đing đưa ra những lũng, thêm chí rất gian khổ, từ năm 1988, thì chúng tôi bùng phát trong những năm qua. Năm 2009, Trung Quốc đã mua toàn phong tỏa một khoản vay 2,9 tỷ USD của Ngân hàng phát triển châu Á (ABD) vì một phần trong số tiền này (60 triệu USD) là nhằm thực hiện một dự án ở Arunachal Pradesh, một vùng lãnh thổ mà Trung Quốc không công nhận chủ quyền của Đan Đan. Khác với Đan Đan, Trung Quốc chưa bao giờ chấp nhận tuyên bố của McMahon – đing những lũng vào năm 1913 giữa người Anh và chính phủ khi đó ở Lhasa – vùng này đing coi là thuộc “Nam Tây Tạng” và Trung Quốc coi là thuộc chủ quyền của mình. Cùng năm đó, Trung Quốc đã tìm cách thuyết phục Thủ tướng Đan Đan Manmohan Singh tại Arunachal Pradesh. Một lo ngại bất ngờ này đing liên quan đến sự có mặt của một nhà tu theo đạo Phật Tây Tạng ở Tawang, một Dalai – Lama đã ra đi.

Ngoài ra, năm 2009 – 2010, nhà cầm quyền Trung Quốc đã quyết định cấp thêm thực cho những người dân ở Giamu và Casmia trên những tự nguyện rời bỏ không phải là theo những hội chiêu Đan Đan - đây là một cách không thỏa mãn chủ quyền của Đan Đan đối với bang này (Đan Đan và Pakistan tranh chấp vùng Casmia từ năm 1947). Tháng 7/2010, khi nhà cầm quyền Trung Quốc hành đing như sự với một trung tâm đing đầu khu vực quân sự phía Bắc, Đan Đan đã hủy chuyển thêm chính

thực Trung Quốc có ông tướng này tham gia.

Những xích mích này nằm trong bối cảnh tình hình căng thẳng Ấn Độ - Pakistan lại bùng phát sau khi các cuộc tấn công thánh chiến diễn ra tại Mumbai vào tháng 11/2008. Sự căng thẳng của Trung Quốc đối với Pakistan không thể không khiên Ấn Độ lo ngại, ngược lại đây cũng là một lo ngại vì việc xây dựng cảng Gwadar ở Baluchistan hoặc sự căng tác quân sự của hai nước này với việc đóng chặn các tàu khu trục JF - 17 đầu tiên hồi tháng 11/2009. Các tàu hộ tống chiến hạm ngầm Sword (F - 22P) và một xe tăng cũng như các nhà máy điện hạt nhân, trong đó Ấn Độ lo ngại rằng các nhà máy điện hạt nhân này sẽ được sử dụng vào mục đích quân sự. Thêm vào đó có thể là một cuộc xung đột liên quan đến vấn đề nước. Trung Quốc đang xây dựng một nhà máy thủy điện, ở thượng lưu sông Brahmaputra chảy vào Ấn Độ, có thể làm thay đổi lưu lượng nước của sông này.

Ngoài việc là những đối thủ trên mặt đất, Ấn Độ và Trung Quốc còn là những đối thủ ở Ấn Độ Dương. Ấn Độ phải chịu đựng một tập hợp bao vây liên quan đến sự phát triển của "chuyến ngóc trai" đường biển hàng hải của Trung Quốc (việc xây dựng các cảng cho đến tận eo biển Ormuz) và liên quan đến việc triển khai các tên lửa trên cao nguyên Tây Tạng.

Về phía mình, Trung Quốc tin chắc rằng Ấn Độ có khả năng tiến hành phong tỏa sự tiếp cận biển Trung Hoa của mình, nhất là nhờ thành lũy mà quần đảo Andaman tạo thành. Cả hai bên đều ngày càng lo ngại hơn vì việc cung cấp dầu chủ yếu cho mỗi bên đều phải qua khu vực Trung Đông và qua Ấn Độ Dương. Vì vậy, điều không đáng ngạc nhiên là hai nước đều đang gia tăng sức mạnh hải quân của mình – song không phải vì thế mà không chú trọng đến các vũ khí khác, như ngân sách quân sự đang tăng mạnh của hai nước đã chứng tỏ điều đó: ngân sách quân sự của Trung Quốc tăng 10% mỗi năm trung bình từ 30 năm nay và chính thức đạt 91 tỷ USD năm 2011. Ngân sách quân sự của Ấn Độ, tăng một phần ba so với năm trước, lên tới 32 tỷ USD năm 2009 – 2010.

Cuộc cạnh tranh này đã dẫn đến việc thành lập các liên minh khu vực. Thân thiện với Pakistan, Mianma và Sri Lanka, Trung Quốc cũng ve vãn các đối tác mà Ấn Độ cũng đang mong muốn thiết lập và phát triển mối quan hệ tốt đẹp, như Iran, Nepal và Bangladesh. Về phía mình, Ấn Độ đang tìm cách lôi cuốn mối lo ngại trước công quốc Trung Quốc của các nước khác như Việt Nam, Singapore và Nhật Bản – đã ký với các nước này một thỏa thuận đối tác quan trọng mang tính chiến lược hồi năm 2006. Ấn Độ cũng xích lại gần Mỹ và Trung Quốc chỉ có thể giải quyết vấn đề mối quan

họ đối tác, cùng với trợ Nhứt Bùn – M, càng công c thêm vai trò công qu châu Á của M.

Tuy vậy, các mối quan hệ song phương phức tạp này không còn trợ hai nước trợ lợi với nhau – và động nhứt – ngày càng thông xuyên trong các cơ chế đa phương. Việc nhiều thế chế trợ hợp các nước châu Á hoặc, rộng hơn nữa, các nước mới nổi đã làm gia tăng tension và công đ của những sự trao đổi: Đ và Trung Quốc hiện là thành viên của các khoảng 6 thế chế theo kiểu này, ở cấp khu vực hoặc liên châu lục.

Ngoài tam giác chiến lược gồm Nga, Trung Quốc và Đ, vốn đ mang tính công công nhứt chế hơn là nhóm BRICS. Ngh quyết cuối cùng của cuộc họp cấp cao đầu tiên, diễn ra vào tháng 6/2009 tại Yekaterinburg (Nga), đã đưa ra những nguyên vng và sự trợ đ của một thế giới đa cực. Hội nghị cấp cao thế hai của nhóm này, diễn ra vào tháng 4/2010, tại Brasilia, đã nêu lên một cách thế hơn những vốn đ mang tính đ đa chiến lược, như vốn đ với Iran: các nước thuộc nhóm BRIC - khi đó Nam Phi chế thuộc nhóm này – đã nhứt trí với nhau đ cho rộng những sự công đ của phương Tây không phải là một giới pháp.

Cuối cùng, vào đp diễn ra hội nghị cấp cao lần thế ba của nhóm BRICS, vào tháng 4/2011, tại Tam Á (Trung Quốc), câu lạc bộ các nước thuộc nhóm mới nổi trên đ biến thành một cơ quan chính trợ thế sự với sự gia nhập của Nam Phi, nước trợ đ đây chế đ thế cách n trong nhóm này và những thành tích kinh tế, vì Đ và Trung Quốc cùng tiến hành việc bỏ và các lợi ích của các nước mới nổi, giống như họ đã làm tại Tổ chế thế (WTO) trong suốt chu trình đàm phán lâu dài Doha và trong hội nghị cấp cao và biến đ khí hậu diễn ra tại Copenhagen năm 2009. Không những các nước thuộc nhóm BRICS đã chế trích cuộc can thiệp vào Libi, mà họ còn đòi có một vị trí ngày càng tăng trong thế thếng Liên Hợp Quốc, kể cả một chế chế thành viên thếng trợ tại Hội đng bỏ an Liên Hợp Quốc cho Braxin và, với những lợi lợi kín đáo, họ còn nhm nhẹ các chế và lãnh đo Qu tiến trợ qu và Ngân hàng thế giới mà theo truy thếng là thuộc ngg và ngg châu Âu.

Tính gay gắt công đ trong mối quan hệ giữa Trung Quốc và Đ và một song phương đ đ bù bng công đ của những sự trao đổi trong các khuôn khổ đa phương, nơi hai nước không lợi châu Á đ đầu mun chếng lợi phương Tây. Nếu thái đ thù đch này không đáng ngạc nhiên một với phía Trung Quốc, thì trái lợi tính m trong trợ trợ của Đ lợi gây ra sự lúng túng. Nước này đng nh vốn hành bng một tình hình công thếng mnh m giữa một bên là những ngg “theo thế thếng phương Tây” coi Đ là một nước – chế chế có thế giới vai trò là chế chế mới giữa miền B và miền Nam, và những ngg “theo thế thếng phương

“ông” thì nguy hiểm thay thì “thỏa thuận Oasinhtan” bằng một “thỏa thuận châu Á” – thậm chí bằng “thỏa thuận Bắc Kinh” nếu tiếng kể hợp chế nhạo thì do vì kinh tế vĩ tính chế chuyên quyền và chính trị (toàn bộ các biện pháp theo thể thống thể do được áp dụng cho các nước mở cửa trong những năm 1980 – 1990).

Điều hợp dân mà sự tăng trưởng của Trung Quốc tác động đến các tầng lớp tinh hoa của nó đã thúc đẩy họ đi theo đường hướng thể hai này. Ông Rajiv Kumar, giám đốc liên đoàn các phòng thống kê và công nghiệp của Ấn Độ, đã nói trong cuộc họp Ấn Độ Tam Á: “Điều đáng chú ý trong chế nhạo thể bên Trung Quốc là sự xóa nhòa hoàn toàn sự cách biệt giữa các lĩnh vực công và thể. Các hai lĩnh vực này đều làm việc một cách rõ ràng, dường như chế đo của đồng Cộng sản”.

Điều với một sự nhà lãnh đạo Ấn Độ, nên dân chế trong chính sách đối ngoại không còn là một lý tưởng nữa, mà là một công cụ chính trị: như vậy, việc tiến hành can thiệp nhân danh nước này vào Ápganixtan – điều này sự làm suy yếu Pakixtan – dường như là chính đáng; những việc chia sự với những sự phần đời của phòng Tây chế việc Nga tiến hành xâm lược Grudia hoặc nghị quyết số 1973 – cho phép tiến hành can thiệp Libi – dường như là không cần thiết.

Bên lề hội nghị cấp cao Tam Á, Ấn Độ và Trung Quốc đã quyết định tiếp tục tiến hành hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng, và một bộ nghị quyết sau khi đi ra các vấn đề về hội tháng 7/2010, giảm bớt những sự một cân bằng về thống kê (Ấn Độ thêm hơn 25 tỷ USD) và thò ra một cơ chế mới giữa quyết những tranh chấp về biên giới.

Tình trạng hâm nóng này, phần ánh mong muốn mang tính cơ hội của Ấn Độ trong việc gây sức ép với việc Mỹ mà theo Ấn Độ là quá thân Pakixtan sự kéo dài trong bao lâu? Không ai biết điều đó cả. Điều mang tính cơ cực là khi những của Ấn Độ và Trung Quốc trong việc tách mối quan hệ song phòng hình rình của và sự phải hợp của hệ chế thống Tây trong các cơ chế đa phòng.

Theo Le Monde diplomatique

Vũ Hiên (gt)